Bài 15

PHÒNG NGỪA TAI NẠN VŨ KHÍ, CHÁY, NỔ VÀ CÁC CHẤT ĐỘC HẠI

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này HS có khả năng :

1. Về kiến thức

– Nắm được những quy định thông thường của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại ;

– Phân tích được tính chất nguy hiểm của vũ khí, các chất dễ gây cháy, gây nổ và các chất độc hại khác ;

– Phân tích được các biện pháp nhằm phòng ngừa các tai nạn trên ;

– Nhận biết được các hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về phòng ngừa các tai nạn trên.

2. Về kĩ năng

Biết cách phòng ngừa và nhắc nhở người khác đề phòng tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

3. Về thái độ

Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Nhà nước về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại ; nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Trong cuộc sống, con người luôn phải đối mặt với những tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây ra.

MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN GÂY CHÁY CHỦ YẾU

(Từ năm 1998 đến năm 2002)

Năm	Sơ suất, bất cẩn		Vi phạm quy định về PCCC		Sự cố kĩ thuật		Ghi chú
	Số vụ	Tỉ lệ %	Số vụ	Tỉ lệ %	Số vụ	Tỉ lệ %	
1998	788	66,5	72	6,1	-	-	
1999	383	38,7	23	2,32	321	32,4	
2000	426	37,4	113	9,92	301	26,43	
2001	468	36,2	89	6,89	388	30,03	
2002	448	35,36	117	9,32	406	32,04	
Trung bình	**502,6**	**42,36**	**82,8**	**6,89**	**283,2**	**24,18**	

b) Tổn thất của các tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây ra là rất to lớn cả về người và tài sản cho Nhà nước, tổ chức và cá nhân.

TÌNH HÌNH CHÁY

Năm	Tổng số vụ cháy	Thiệt hại về tài sản (Triệu đồng)	Cháy lớn		
			Số vụ	Chiếm tỉ lệ trên tổng số vụ	Thiệt hại (Triệu đồng)
1998	1184	190.000	26	2,20	161.441
1999	989	87.300	17	1,72	58.410
2000	1139	114.400	13	1,14	81.410
2001	1292	303.350	18	1,39	254.580
2002	1267	207.860	10	0,78	69.898
Trung bình	**1174,2**	**180.582**	**16,8**	**1,446**	**125.145,8**

(Theo Cục Cảnh sát PCCC)

c) Để phòng ngừa, hạn chế các tai nạn đó, Nhà nước đã ban hành một số luật (Luật Phòng cháy và chữa cháy, Bộ luật Hình sự) và một số quy định, trong đó có những quy định rất nghiêm ngặt, tỉ mỉ về quản lí, sử dụng từng loại vũ khí, từng chất gây nổ, cháy, phóng xạ và chất độc cho những người có trách nhiệm bảo quản, chuyên chở và sử dụng. Dưới đây là những quy định chung cho mọi người :

– Về vũ khí (súng ngắn, súng trường, súng lớn, súng liên thanh, súng tự động ; các thứ đạn, lựu đạn, bom, mìn, thuốc nổ...) :

+ Vũ khí là của quốc gia, không ai có quyền chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán hoặc chiếm đoạt. Tất cả những người có vũ khí, bất kể bằng nguồn nào (tước đoạt của địch, nhặt được, được biếu, tặng, mua...) đều phải kê khai và nộp cho Nhà nước.

+ Người được mang vũ khí để làm nhiệm vụ phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền ; phải giữ gìn rất cẩn thận ; không được để mất, không được để người khác sử dụng. Khi nhà chức trách yêu cầu kiểm tra, phải xuất trình ngay giấy phép và vũ khí, không được từ chối.

– Súng săn (súng săn một hoặc hai nòng, súng kíp, súng hoả mai...) :

+ Công dân từ 18 tuổi trở lên được dùng súng săn để bảo vệ hoa màu và săn bắn chim, thú ở những nơi được phép.

+ Không được dùng súng săn : Người có bệnh mờ mắt, tai điếc, mất trí, loạn thần kinh ; người say rượu ; người đang bị truy tố, bị quản chế, mất quyền công dân.

+ Người có súng săn phải đăng kí, xin giấy phép của cơ quan công an và phải đến trình kiểm soát theo định kì. Súng hỏng không dùng được phải nộp và trả lại giấy phép.

+ Không được bắn súng săn, để đạn trong nòng súng ở nơi đông người (trong thành phố, thị xã, thị trấn, trên tàu, xe, thuyền...) và ở những nơi cấm khác.

+ Cấm chế biến các loại súng trận thành súng săn, cấm dùng thuốc nổ từ đạn, bom, mìn... của vũ khí quân dụng thành đạn súng săn.

– Về các chất nổ, cháy, chất phóng xạ, chất độc :

+ Chỉ những cơ quan, tổ chức xã hội, cá nhân được Nhà nước giao nhiệm vụ và cho phép mới được giữ, chuyên chở và sử dụng các chất nổ, cháy, chất phóng xạ và chất độc.

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo quản, chuyên chở và sử dụng chất nổ, cháy, chất phóng xạ, chất độc phải được huấn luyện về chuyên môn, có đủ phương tiện cần thiết và luôn luôn tuân thủ quy định về an toàn.

d) Nhiệm vụ của công dân, học sinh :

– Tự giác tìm hiểu và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

– Tuyên truyền, vận động gia đình, bạn bè và các em nhỏ thực hiện tốt các quy định trên.

– Tố cáo những hành vi phá hoại, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển các chất độc hại.

2. Về phương pháp

Sử dụng chủ yếu phương pháp thảo luận nhóm, nêu tình huống và giải quyết tình huống.

3. Tài liệu và phương tiện

– SGK GDCD 8.

– Các điều 232, 233, 234, 235, 236, 237, 238, 239, 240 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

– Luật Phòng cháy và chữa cháy.

– Các thông tin, sự kiện trên sách, báo về tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

III– CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 1 : *Sự nguy hiểm của tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây ra.*

– Mục tiêu : HS thấy được sự nguy hiểm của tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây ra và sự cần thiết phải có quy định về phòng ngừa các tai nạn này.

– Cách tiến hành :

+ GV chia nhóm và giao cho mỗi nhóm thảo luận về một thông tin trong SGK.

+ Các nhóm thảo luận.

+ Đại diện từng nhóm trình bày.

+ GV kết luận : Các tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây ra rất nguy hiểm. Vì vậy, cần phải có quy định của pháp luật Nhà nước để phòng ngừa.

+ GV chốt lại điểm 1 mục Nội dung bài học SGK.

Hoạt động 2 : *Các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.*

– Mục tiêu : HS nắm được những hành vi nào là vi phạm quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

– Cách tiến hành :

+ GV phát cho mỗi nhóm HS một bản quy định chung về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại ; các điều luật trong Bộ luật Hình sự có liên quan. Yêu cầu HS căn cứ vào đó để làm bài tập 3.

+ HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

+ GV kết luận : Các hành vi a, b, d, e, g là vi phạm pháp luật và chốt lại điểm 2 mục Nội dung bài học SGK.

Hoạt động 3 : *Xử lí tình huống.*

– Mục tiêu : HS biết cách hành động phù hợp với các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

– Cách tiến hành :

+ GV chia nhóm và yêu cầu mỗi nhóm thảo luận xử lí một tình huống trong bài tập 4 trong SGK.

+ Các nhóm thảo luận.

+ Đại diện các nhóm trình bày (có thể dưới hình thức đóng vai).

+ Thảo luận lớp về cách ứng xử trong đóng vai của các nhóm.

+ GV kết luận : Trong các tình huống a, b, c, cần khuyên ngăn mọi người và tránh xa nơi nguy hiểm. Tình huống d, cần báo ngay cho người có trách nhiệm và chốt lại điểm 3 trong mục Nội dung bài học SGK.

Hoạt động tiếp nối :

Các nhóm tìm hiểu về tình hình thực hiện các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại ở địa phương ; viết báo cáo và tiết sau trình bày trước lớp.